

Số: /QĐ-SNNMT

Cà Mau, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt E-HSMT

Gói thầu số 04: Mua sắm vật tư, thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm vật tư, trang thiết bị hộ đê, tuyến đê biển Đông

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 003/2025/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Công văn số 07544/UBND-NNXD ngày 13/11/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc mua sắm vật tư, trang thiết bị hộ đê tuyến đê biển Đông;

Căn cứ Quyết định số 1237/QĐ-SNNMT ngày 19/11/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc giao nhiệm vụ quản lý triển khai thực hiện mua sắm vật tư, trang thiết bị hộ đê tuyến đê biển Đông;

Căn cứ Quyết định số 1826/QĐ-SNNMT ngày 18/12/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt dự toán chi phí: Mua sắm vật tư, trang thiết bị hộ đê, tuyến đê biển Đông.

Căn cứ Quyết định số 1825/QĐ-SNNMT ngày 18/12/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm vật tư, trang thiết bị hộ đê, tuyến đê biển Đông;

Căn cứ Quyết định số 1860/QĐ-SNNMT ngày 22/12/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt Dự toán gói thầu và Giá gói thầu các gói thầu thuộc Dự toán: Mua sắm vật tư, trang thiết bị hộ đê, tuyến đê biển Đông;

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-SNNMT ngày 16/01/2026 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm vật tư, trang thiết bị hộ đê, tuyến đê biển Đông;

Căn cứ E-HSMT gói thầu số 04: Mua sắm vật tư do Tổ chuyên gia - Công ty TNHH xây dựng công trình Nam Cà Mau lập tháng 01/2026;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi Cà Mau tại Tờ trình số 01/TTr-TL ngày 11/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt E-HSMT Gói thầu số 04: Mua sắm vật tư, với các nội dung sau đây:

- 1. Tên gói thầu:** Gói thầu số 04: Mua sắm vật tư.
- 2. Thuộc dự toán:** Mua sắm vật tư, trang thiết bị hộ đê, tuyến đê biển Đông.
- 3. Nguồn vốn:** Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Cà Mau.
- 4. Giá gói thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu:** 715.900.000 đồng.
- 5. Giá gói thầu theo dự toán được duyệt:** 715.900.000 đồng.
- 6. Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu:** Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng; một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- 7. Đơn vị tư vấn lập E-HSMT:** Công ty TNHH xây dựng công trình Nam Cà Mau.
- 8. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu:** Quý I, năm 2026.
- 9. Thời gian hiệu lực của E-HSDT:** 90 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.
- 10. Loại hợp đồng:** Trọn gói.
- 11. Thời gian thực hiện hợp đồng:** 20 ngày.
- 12. Bảo đảm dự thầu:** 10.700.000 đồng, thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu là 120 ngày kể từ thời điểm đóng thầu.

13. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT: *Chi tiết phụ lục kèm theo.*

Điều 2. Giao Chi cục Thủy lợi Cà Mau chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo E-HSMT được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh văn phòng Sở, Chi cục Trưởng Chi cục Thủy lợi, Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc (iO);
- Phòng KH-TC (Quý);
- Lưu: VT, P.KH-TC(H).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Thanh Dũng

Phụ lục
Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT
Gói thầu số 04: Mua sắm vật tư
Thuộc Dự toán: Mua sắm vật tư, trang thiết bị hộ đê, tuyến đê biển Đông

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-SNNMT ngày/01/2026 của Sở Nông nghiệp &MT)

1. Kiểm tra E-HSDT:

- Hồ sơ dự thầu nộp tại: Website: <http://muasamcong.mpi.gov.vn>
- Kiểm tra các thành phần của HSDT, bao gồm hồ sơ về hành chính, pháp lý, hồ sơ về năng lực và kinh nghiệm, đề xuất về kỹ thuật của nhà thầu theo yêu cầu của E-HSMT, trong đó có: Đơn dự thầu, thỏa thuận liên danh (nếu có), giấy ủy quyền ký đơn dự thầu (nếu có); bảo đảm dự thầu (*là bản scan Thư bảo lãnh do Nhà thầu nộp qua mạng*); tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ; tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm; đề xuất về kỹ thuật; đề xuất về giá và các thành phần khác thuộc EHSĐT theo quy định tại Mục 10 CDNT;

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT:

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Có bảo đảm dự thầu không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Mục 18.3 E-CDNT. Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có) với giá trị bảo lãnh, thời hạn có hiệu lực và đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của E-HSMT (đối với bảo lãnh dự thầu điện tử thì phải được ký số). Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh không được ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT; không được kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B Chương IV). Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy, trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh đính kèm thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh dự thầu để đánh giá. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu: bảo lãnh dự thầu điện tử hoặc bằng giấy.

Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng, nhà thầu có cam kết trong đơn dự thầu theo quy định tại Mục 18.8 E-CDNT.

2. Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên

đanh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C), Mẫu số 13 (13A hoặc 13B) Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.

3. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.

4. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

5. Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống.

Nhà thầu có E-HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

3) Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

Việc đánh giá về năng lực tài chính và kinh nghiệm được thực hiện theo các Bảng tiêu chuẩn dưới đây:

Bảng số 01

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

(Đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 ⁽²⁾ đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu ⁽³⁾ .	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 07
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế ⁽⁴⁾ của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Cam kết trong đơn dự thầu
3	Năng lực tài chính					
3.1	Kết quả hoạt động tài chính ⁽⁵⁾	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 08

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁶⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 995.000.000 ⁽⁷⁾ VND.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 08
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự	Không áp dụng.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Mẫu số 05A

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM
(Đối với nhà thầu là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 ⁽²⁾ đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu ⁽³⁾ .	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 07
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế ⁽⁴⁾ của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Nội dung cam kết theo đơn dự thầu
3	Năng lực tài chính ⁽⁵⁾					
3.1	Kết quả hoạt động tài chính ⁽⁶⁾	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 08
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) ⁽⁷⁾	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 ⁽⁸⁾ năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 995.000.000 ⁽⁹⁾ VND.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 08

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh		
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	
4	Năng lực sản xuất hàng hoá ⁽¹⁰⁾	Không yêu cầu	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Mẫu số 05B

4) Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: Không yêu cầu.

5) Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật tại chương V của E-HSMT	Đạt
	Có từ 01 đặc tính, thông số kỹ thuật không đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật tại chương V của E-HSMT trở lên.	Không đạt
2. Xuất xứ hàng hóa		
Xuất xứ hàng hóa	Ghi rõ xuất xứ của hàng hóa.	Đạt
	Không ghi rõ xuất xứ của hàng hóa.	Không đạt
3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp vận chuyển hàng hóa		
Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp vận chuyển và biện pháp phối hợp giữa các bên trong quá trình thực hiện gói thầu	Có bản thuyết minh các giải pháp kỹ thuật, quy trình thực hiện, biện pháp tổ chức cung cấp vận chuyển hàng hóa hợp lý, khả thi. Có biện pháp phối hợp giữa các bên trong quá trình thực hiện gói thầu cho Chủ đầu tư	Đạt
	Không có bản thuyết minh các giải pháp kỹ thuật, quy trình thực hiện, biện pháp tổ chức cung cấp vận chuyển hàng hóa hoặc có bản thuyết minh các giải pháp kỹ thuật, quy trình thực hiện, biện pháp tổ chức cung cấp vận chuyển hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi hoặc không có biện pháp phối hợp giữa các bên trong quá trình thực hiện gói thầu cho Chủ đầu tư	Không đạt
4. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu quy định của E-HSMT.	Đạt
	Không có tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc không đáp ứng yêu cầu quy định của E-HSMT.	Không đạt

5. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu	- Nhà thầu có cam kết kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu	Đạt
	Không có cam kết.	Không đạt
KẾT LUẬN	Tất cả tiêu chí đều được xác định là đạt	ĐẠT
	Có 01 tiêu chí được xác định là không đạt.	KHÔNG ĐẠT

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

6) Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính: Phương pháp giá thấp nhất.

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.